ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI
TRƯỜNG MẦM NON TÂN THẠNH ĐÔNG

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ Chức danh	Nhiệm vụ	Chữ ký
01	Nguyễn Thị Hồng Lê	Hiệu trưởng - Bí thư chi bộ	Chủ tịch hội đồng	
02	Trương Thị Sen	Phó Hiệu trưởng - Phó Bí thư chi bộ	Phó Chủ tịch hội đồng	
03	Nguyễn Thị Hồng Vân	Phó Hiệu trưởng- Chủ tịch công đoàn	Phó Chủ tịch hội đồng	
04	Trần Thị Thùy Dương	Giáo viên - Tổ trưởng Tổ Mẫu giáo 5 - 6 tuổi	Thư ký hội đồng	
05	Trần Ngọc Hân	Giáo viên - Tổ trưởng Tổ Mẫu giáo 4 - 5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
06	Trần Thị Thúy Hằng	Nhân viên - Tổ trưởng Tổ Văn phòng	Ủy viên hội đồng	
07	Vũ Thị Vân	Giáo viên - Phó Chủ tịch công đoàn	Ủy viên hội đồng	
08	Nguyễn Thị Thúy An	Giáo viên – Bí thư chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
09	Mai Thị Mười	Văn thư - Kế toán	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

Kết luận về Tiêu chuẩn 2	36
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân trường	37
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	39
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chánh - quản trị	40
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	42
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	44
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	45
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	47
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	48
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân nhà trường	50
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	51
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	52
Mở đầu	52
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	52
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	54
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	56
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	58
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	60
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	60
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x	x	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	x

Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	x
Tiêu chí 5.4		x	x	x

Kết quả: đạt Mức 2.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2.

Phần I

CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (Theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Tân Thạnh Đông

Tên trước đây: Trường Mẫu giáo Bông Sen 15

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh
Huyện/quận /thị xã/thành phố	Củ Chi
Xã /phường/thị trấn	Tân Thạnh Đông
Đạt Chuẩn quốc gia	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2010
Công lập	X
Tư thục	Không
Dân lập	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Hồng Lê
Điện thoại	0777682648
Fax	Không
Website	c0bongsen15cuchi.tphcm@moet.edu.vn
Số điểm trường	03
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	00	00	00	01	01
Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	03	05	05	05	05
Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	15	11	11	10	10
Cộng	**18**	**16**	**16**	**16**	**16**

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
I	**Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo**	18	16	16	16	16	
1	Phòng kiên cố	18	16	16	16	16	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	

II	**Khối phòng phục vụ học tập**	03	03	03	03	03	
1	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	**Khối phòng hành chính quản trị**	05	05	05	05	05	
1	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	**Khối phòng tổ chức ăn**	01	01	01	01	01	
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	00	00	00	00	00	
Cộng		**27**	**24**	**24**	**24**	**24**	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 8 năm 2023

	Tổng số	**Nữ**	**Dân tộc**	**Trình độ đào tạo**			**Ghi chú**
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	

Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó Hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	32	31	00	00	00	32	
Nhân viên	10	08	00	08	02	00	
Cộng	**45**	**42**	**00**	**08**	**02**	**35**	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
1	Tổng số giáo viên	41	34	33	32	32
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	00	00	00	00	00
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	142/5 = 28.4 trẻ/ giáo viên	55/2 = 27.5 trẻ/ giáo viên	65/2 = 32.5 trẻ/ giáo viên	50/2 = 25 trẻ/ giáo viên	49/2 = 25 trẻ/ giáo viên
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	415/36 = 11.5 trẻ/ giáo viên	490/32 = 15.3 trẻ/ giáo viên	494/31 = 15.93 trẻ/ giáo viên	455/30 = 15.16 trẻ/ giáo viên	492/30 = 16.4 trẻ/ giáo viên
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	02	00	00
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
...	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	557	545	559	505	541	
	- *Nữ*	277	268	273	237	274	
	- *Dân tộc thiểu số*	00	00	04	06	03	
2	Đối tượng chính sách	00	00	00	01	01	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	487	455	404	357	379	
5	Học 2 buổi/ngày	142	55	65	50	49	
6	Bán trú	415	490	494	455	492	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	557/18 30.94	545/16 34.06	559/16 34.93	505/16 31.56	541/16 33.81	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	00	00	00	00	00	
9	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ ẹm từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 3 - 4 tuổi	00	00	00	26	31	
	- Trẻ em từ 4 - 5 tuổi	90	167	168	151	164	
	- Trẻ em từ 5 - 6 tuổi	467	378	391	328	346	
...	Các số liệu khác	00	00	00	00	00	

5. Các số liệu khác: không

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Tân Thạnh Đông trước đây có tên là Trường Mẫu giáo Bông sen 15 nằm trên địa bàn xã Tân Thạnh Đông, trực thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi. Trường được thành lập theo Quyết định số 7266/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2010 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc thành lập Trường Mầm non Tân Thạnh Đông.

Qua quá trình hình thành và phát triển đến nay, trường Mầm non Tân Thạnh Đông với tổng diện tích gồm 03 điểm học với 16 phòng học. Phân hiệu ấp 11 có 02 lớp, Phân hiệu ấp 1 có 05 lớp học, 01 phòng làm việc, 01 nhà xe. Tại điểm chính ấp 8 có 09 lớp học, 04 phòng làm việc, 01 phòng đa chức năng, 01 phòng vi tính, 01 phòng thư viện, 01 nhà bếp, 01 phòng bảo vệ, 01 nhà xe và 01 số công trình phụ khác đảm bảo cho mọi hoạt động của nhà trường.

Với sự nỗ lực không ngừng tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường luôn đoàn kết làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, vượt mọi khó khăn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Trong những năm qua, Trường Mầm non Tân Thạnh Đông đã từng bước khẳng định được chất lượng, uy tín. Nhà trường xây dựng được đội ngũ giáo viên khá đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ, nhiều năm liền nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến và năm học 2022-2023 nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

Tại thời điểm tự đánh giá, tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường là 45 người; Có 16 lớp học với tổng số trẻ 541 trẻ được chia vào 03 độ tuổi 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi.

Chi bộ nhà trường gồm 13 đảng viên. Nhiều năm liền, Chi bộ đạt danh hiệu "Hoàn thành tốt nhiệm vụ", Chi bộ luôn giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Ngoài ra, Công đoàn cơ sở nhiều năm đạt danh hiệu Công đoàn "Vững mạnh xuất sắc", Chi đoàn đạt danh hiệu "Chi đoàn vững mạnh". Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, góp phần cùng với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Mục đích tự đánh giá

Công tác đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non có tác động rất lớn và tích cực đến chất lượng giáo dục mầm non nhằm mục đích tạo điều kiện cho các trường tự đánh giá, tự kiểm tra chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục tại đơn vị. Nhà trường dựa vào các tiêu chuẩn đánh giá để xác định các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong từng tiêu chuẩn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu

chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Mục đích kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định cấp độ đạt được và công khai với các cơ quan quản lý, xã hội về kết quả thực hiện nhiệm vụ của trường. Đó là cơ sở để cơ quan chức năng đánh giá, công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, góp phần nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, đồng thời nhà trường tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ gắn với sự phát triển của xã hội.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt Chuẩn Quốc gia đối với trường mầm non.

Trường Mầm non Tân Thạnh Đông thực hiện tự kiểm định chất lượng trong nhà trường nhằm góp phần đẩy mạnh công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục. Quy trình tự đánh giá của trường được tiến hành như sau:

- Ngày 03 tháng 5 năm 2023:

Nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, phân công dự thảo kế hoạch đánh giá.

Triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, tập huấn cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác kiểm định chất lượng giáo dục thông qua buổi họp Hội đồng sư phạm (hình thức trực tuyến).

- Từ ngày 12 tháng 5 năm 2023 đến ngày 20 tháng 5 năm 2023:

Các nhóm thu thập, mã hóa các minh chứng.

Phân công cá nhân viết phiếu đánh giá tiêu chí.

- Ngày 04 tháng 6 năm 2023: thông qua hoạt động tự đánh giá của các thành viên, tổ nhóm, Hội đồng tự đánh giá thống nhất về mức độ đơn vị đạt được từng tiêu chuẩn, tiêu chí và thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.

- Từ ngày 18 tháng 6 năm 2023 đến ngày 24 tháng 6 năm 2023: họp Hội đồng tự đánh giá thông qua báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa, xử lý các ý kiến đóng góp.

- Ngày 04 tháng 7 năm 2023 đến ngày 21 tháng 7 năm 2023: hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, công bố bản báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện.

- Thực hiện hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài ngày 16 tháng 8 năm 2023 với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các Hội đồng trong trường làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và có sự phối hợp chặt chẽ để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và sự hướng dẫn chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có tinh thần trách nhiệm, năng động trong công việc, thực hiện tốt các phong trào thi đua, hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường từng giai đoạn phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Điều 2 của Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019, định hướng phát triển

kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

b) Kế hoạch số 17/KH-MNTTĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022 về phương hướng chiến lược phát triển Trường Mầm non Tân Thạnh Đông giai đoạn 2022 - 2026 được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi phê duyệt. Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, địa phương [H1-1.1-01].

c) Hằng năm nhà trường thực hiện công khai phương hướng chiến lược, phát triển nhà trường bằng hình thức niêm yết đơn vị, đăng tải trên trang thông tin điện tử, trên các phương tiện thông tin đại chúng của nhà trường [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường thông qua Nghị quyết chi bộ hằng tháng. Chi bộ báo cáo kịp thời với Đảng ủy xã Tân Thạnh Đông về tình hình hoạt động của nhà trường, những khó khăn nhà trường đang gặp phải cần địa phương giúp đỡ trong việc thực hiện phương hướng, chiến lược của nhà trường. [H1-1.1-04];

[H1-1.1-05].

Mức 3:

Định kỳ hằng năm, các thành viên trong hội đồng trường và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thực hiện rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của trường đã huy động được sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tuy nhiên, chưa huy động sự tham gia đóng góp của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bổ sung định hướng chiến lược phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường theo từng giai đoạn có nội dung phù hợp bám sát mục tiêu chung của bậc học mầm non, được cấp cấp thẩm quyền phê duyệt. Hằng năm có rà soát bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược phù hợp theo tình hình thực tế.

3. Điểm yếu

Chưa huy động sự tham gia đóng góp của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bổ sung định hướng chiến lược phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy việc thực hiện đầy đủ các kế hoạch đề ra, phù hợp với mục tiêu và công khai theo quy định. Dự thảo phương hướng, chiến lược phát triển Trường Mầm non Tân Thạnh Đông giai đoạn 2022 - 2026, triển khai và lấy ý kiến đóng góp của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong các buổi

họp Hội đồng sư phạm. Hiệu trưởng tổ chức họp phụ huynh học sinh để cùng tham gia đóng góp ý kiến hoàn chỉnh kế hoạch.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác.

Mức 1:

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Tân Thạnh Đông thành lập đúng quy định theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Điều lệ trường Mầm non, Hội đồng trường gồm có 09 thành viên và có kiện toàn khi thay đổi nhân sự [H1-1.2-01]. Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu công việc thực tiễn, nhà trường còn thành lập những hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02], Hội đồng khoa học chấm sáng kiến, Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi, Hội đồng tuyển sinh do hiệu trưởng ra quyết định vào đầu năm học [H1-1.2-03].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác đáp ứng được các yêu cầu về cơ cấu và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non như: tham gia đánh giá thi đua, thẩm định đánh giá các đề tài sáng kiến, qua đó đề xuất nhà trường công nhận các sáng kiến đạt hiệu quả; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường thực hiện chấm thi, đánh giá, đề nghị nhà trường công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

c) Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác tổ chức họp định kỳ nhằm rà soát và đánh giá các hoạt động để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: hoạt động của Hội đồng trường họp it nhất 03 lần/năm học [H1-1.2-01]; Hội đồng thi đua khen thưởng của trường có đánh giá kết quả đạt được và bình xét thi đua khen thưởng vào cuối năm học để bình bầu thi đua hằng năm [H1-1.2-02]; [H1-1.2-04]. Tuy nhiên, hằng năm một số thành viên trong các hội đồng có sự thay đổi nên công tác phối hợp kiểm tra, rà soát của các thành viên trong hội đồng còn gặp nhiều khó khăn.

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện đúng theo quy định của

điều lệ trường mầm non nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ như: thực hiện các nghị quyết của hộ đồng trường, thực hiện quy chế dân dân chủ. Tổ chức tốt các phong trào thi đua khen thưởng [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-04].

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức bộ máy nhà trường có đủ các hội đồng. Từng thành viên trong hội đồng luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, thường xuyên tư vấn, thúc đẩy giúp hoạt động của trường ngày càng tốt, đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong các hội đồng có sự thay đổi nên công tác phối hợp kiểm tra, rà soát của các thành viên trong hội đồng còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy hiệu quả của các hội đồng trong nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong hoạt động. Hội đồng trường và các hội đồng khác thường xuyên tham dự các buổi họp định kỳ, đột xuất để kịp thời nắm bắt, nhận định, góp ý cho các hoạt động của nhà trường nhằm chấn chỉnh những sai phạm góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Các thành viên trong hội đồng trường tiếp tục đánh giá năng lực của đội ngũ, tham mưu bổ sung nhân sự vào Hội đồng trường và các hội đồng khác để kịp thời phối hợp kiểm tra, rà soát theo định kỳ được tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng

Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các đoàn thể, các tổ chức khác được cơ cấu tổ chức theo quy định, Công đoàn trường gồm có 42 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Củ Chi ra Quyết định chuẩn y Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở [H1-1.3-01]; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm có 17 đoàn viên, được Ban Chấp hành Đoàn xã Tân Thạnh Đông ra Quyết định chuẩn y [H1-1.3-02]. Bên cạnh đó, nhà trường còn có Chi hội Khuyến học và Hội Chữ thập đỏ và [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động đúng quy định, thực hiện theo nghị quyết, quy chế và kế hoạch đã đề ra trong từng năm học, nhiệm kỳ trên cơ sở tự nguyện, theo nguyên tắc tập trung dân chủ và phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

c) Hằng năm, các tổ chức đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường đều được rà soát, đánh giá các hoạt động cụ thể, kịp thời qua các kỳ họp, sinh hoạt, để chỉ đạo đội ngũ thực hiện đúng theo nghị quyết, kế hoạch đã đề ra và có hướng khắc phục, phát triển đem lại hiệu quả cao cho các hoạt động trong thời gian tới [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Trường Mầm non Tân Thạnh Đông có Chi bộ độc lập với 13 đảng viên, cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ luôn tổ chức sinh hoạt định kỳ theo quy định; Từ năm 2018 đến nay, Chi bộ Trường Mầm non Tân Thạnh Đông luôn được Đảng ủy xã Tân Thạnh Đông công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

b) Các đoàn thể, Công đoàn tích cực đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động; chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của đơn vị; tuyên truyền, vận động người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, chấp hành pháp luật
[H1-1.3-01]. Chi đoàn xây dựng tốt các chương trình hành động, tuyên truyền giáo dục thanh niên, xung kích trong các phong trào của trường, xã, huyện; hằng năm, Chi đoàn có giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng [H1-1.3-02]. Chi hội Khuyến học hỗ trợ việc dạy và học, góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị, xây dựng xã hội học tập [H1-1.3-03]. Hội Chữ thập đỏ thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức

của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường về sơ cấp cứu, kiến thức, biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng dịch bệnh cho bản thân, gia đình và trẻ đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Từ năm 2018 đến nay, Chi bộ Trường Mầm non Tân Thạnh Đông luôn đạt được thành tích Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-06].

b) Các đoàn thể, Công đoàn tích cực đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động, tổ chức các hoạt động, tạo môi trường giáo dục rèn luyện đoàn viên nhằm góp phần thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị. Tuy nhiên, hoạt động của Chi hội Khuyến học về việc chăm lo học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn học ở trường chưa nhiều do Chi hội Khuyến học chưa có nhiều nguồn kinh phí để thực hiện [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Thực hiện quản lý, tổ chức các hoạt động của nhà trường theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng bộ phận. Chi bộ, các đoàn thể luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công đạt nhiều thành tích, danh hiệu đáng khích lệ, thúc đẩy hoạt động của nhà trường ngày càng phát triển vững mạnh.

3. Điểm yếu

Hoạt động của Chi hội Khuyến học về việc chăm lo học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn học ở trường chưa nhiều do Chi hội Khuyến học chưa có nhiều nguồn kinh phí để thực hiện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo các đoàn thể và tổ chức tiếp tục tích cực tham gia hoạt động phong trào cấp trên phát động. Bên cạnh đó, chỉ đạo Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tiếp tục rà soát giới thiệu quần chúng ưu tú, đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng. Hiệu trưởng hướng dẫn Chủ tịch Hội Khuyến học trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, mạnh thường quân để hỗ trợ nguồn kinh phí chăm lo học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn học ở trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;

c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các

nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Tân Thạnh Đông là trường hạng I, cán bộ quản lý gồm Hiệu trưởng được Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi bổ nhiệm theo Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và 02 phó hiệu trưởng bổ nhiệm theo Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2022, số 5977/QĐ-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi [H1-1.4-01].

b) Trường có cơ cấu tổ chức các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ Trường Mầm non gồm 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, tổ chuyên môn 5 - 6 tuổi có 18 thành viên; tổ chuyên môn 3 - 4 tuổi và 4 - 5 tuổi có 14 thành viên; tổ chuyên môn cấp dưỡng có 6 thành viên; tổ văn phòng có 07 thành viên; mỗi tổ đều có tổ trưởng được phân công hỗ trợ quản lý thực hiện các chỉ đạo chuyên môn tại tổ theo quyết định của hiệu trưởng [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Hằng năm, tổ chuyên môn, tổ văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo năm, tháng, tuần nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng hiệu quả trong công tác của đội ngũ; giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ, sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục; tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo quy định, tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn 01 tháng 02 lần, tổ văn phòng sinh hoạt 01 tháng 01 lần. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của tổ theo quy định: Bồi dưỡng chuyên môn, đánh giá chất lượng hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, các hoạt động giáo dục khác theo Chương trình Giáo dục mầm non, quản lý thiết bị, đồ dùng dạy học, tham gia đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H1-1.4-02]. Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường; tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên trong tổ [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn thực hiện ít nhất 01 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trẻ, thông qua các buổi thảo luận chuyên môn tổ khối hằng tháng, các thành viên trong tổ tham gia thảo luận đề xuất ý kiến, trao đổi học tập kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ [H1-1.4-04].

b) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ đầy đủ; tổ chức học tập để các thành viên trong tổ học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tham gia kiểm tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc của tổ; tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn định kỳ nhằm điều chỉnh kịp thời những sai lệch, thiếu sót, bổ sung cho kế hoạch nâng cao hiệu quả hoạt động [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như: Tổ chức các cuộc họp để bàn bạc, thảo luận, rút kinh nghiệm về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ, cập nhật hồ sơ, sổ sách đầy đủ, kiểm tra, bổ sung, sửa chữa và quản lý tài sản, các trang thiết bị, đồ dùng cần thiết của nhà trường, tuy nhiên, một số thành viên trong các tổ chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến, đề xuất giải pháp nâng chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong các buổi họp tổ [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

b) Tổ chuyên môn triển khai thực hiện tốt các chuyên đề, thao giảng về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, nhất là các chuyên đề mới do Sở Giáo dục và Đào tạo, Tổ mầm non triển khai như: chuyên đề "Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non"; chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"; chuyên đề "Xây dựng môi trường vui chơi trong lớp"; chuyên đề "Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ" góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Trường có số lượng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đúng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định, duy trì họp định kỳ theo Điều lệ trường mầm non nhằm đánh giá những mặt mạnh và mặt yếu kịp thời cải tiến để nâng cao hiệu quả chất lượng, chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Một số thành viên trong các tổ chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến, đề xuất giải pháp nâng chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong các buổi họp tổ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng duy trì cơ cấu các tổ chuyên môn theo quy định. Các tổ trưởng chuyên môn tiếp tục phát huy vai trò trong việc đánh giá, xếp loại giáo viên làm tiền đề nâng cao năng lực chuyên môn của tổ. Phân công 02 phó hiệu trưởng tham dự các cuộc họp của tổ để định hướng công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của các thành viên trong tổ. Động viên, khuyến khích giáo viên, nhân viên mạnh dạn đóng góp ý kiến, chia sẻ kinh nghiệm trong các buổi họp, kịp thời giải đáp, chia sẻ những khó khăn vướng mắc.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022 - 2023, trường có 16 lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi đúng quy định: 01 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi; 05 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi; 10 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi. Nhà trường không có trẻ học lớp ghép và trẻ học lớp chưa đúng độ tuổi [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) 100% các lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày, được sinh hoạt theo thời gian biểu quy định [H1-1.5-03].

c) Trong 05 năm học vừa qua, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2:

Năm 2022 - 2023, tỷ lệ trẻ ở các lớp được đảm bảo không vượt quá quy định và được phân chia theo đúng độ tuổi [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Mức 3:

Số lượng nhóm lớp tại Trường Mầm non Tân Thạnh Đông hằng năm đảm bảo không vượt quá 20 nhóm lớp theo quy định, cụ thể như sau:

Năm học 2018 - 2019: 18 lớp.

Năm học 2019 - 2020: 16 lớp.

Năm học 2020 - 2021: 16 lớp.

Năm học 2021 - 2022: 16 lớp.

Năm học 2022 - 2023: 16 lớp [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]; [H1-1.5-03].

Tuy nhiên, trường chưa tổ chức loại hình nhóm trẻ 6-36 tháng tuổi theo quy định Điều lệ trường mầm non, do phụ huynh không có nhu cầu

2. Điểm mạnh

Trẻ được phân chia theo đúng độ tuổi, học hai buổi trên ngày. Nhà trường không có trẻ học lớp ghép và trẻ học lớp chưa đúng độ tuổi. Các nhóm lớp không vượt quá 20 nhóm lớp theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường chưa tổ chức loại hình nhóm trẻ 6-36 tháng tuổi theo quy định Điều lệ trường mầm non

Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc phân chia theo đúng độ tuổi và số lượng các nhóm lớp không vượt quá quy định cho phép. Nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, huy động trẻ trong độ tuổi 06 - 36 tháng tuổi ra lớp. Tổ chức đầy đủ loại hình lớp học theo đúng Điều lệ trường mầm non

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của

thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Chính phủ Nghị định về công tác văn thư [H1-1.6-01].

b) Hằng năm, định kỳ kế toán nhà trường lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích; khai thác, quản lý và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản công để phục vụ các hoạt động giáo dục của đơn vị; phát huy quyền làm chủ tập thể trong công tác quản lý và sử dụng tài sản công; tăng cường vai trò, trách nhiệm của các bộ phận trong công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ cũng như phát huy tốt tài sản được trang bị [H1-1.6-05].

Mức 2:

a) Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản qua các hệ thống Imas, Viettel cổng thông tin điện tử, phần mềm Temis, phần mềm Vietec, Epmis, phần mềm quản lý chất lượng giáo dục đã đem lại hiệu quả cao trong công việc, tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm, hệ thống hồ sơ được thiết lập khoa học [H1-1.6-06].

b) Trong 05 năm liền nhà trường thực hiện đầy đủ việc kiểm tra thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, các hồ sơ về tài chính, tài sản của nhà trường theo kế hoạch, không có trường hợp vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính, tài sản nhà trường theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-07].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp và phù hợp đảm bảo theo quy định của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Củ Chi.

2. Điểm mạnh

Hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo đúng quy định; bộ phận tài chính kế toán thực hiện đầy đủ việc lập dự toán, thu chi, quyết toán, thống kê,

báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định, không có trường hợp vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường theo kết luận của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Củ Chi; sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra nguồn tài chính hợp pháp. Bên cạnh đó nhà trường tiếp tục phân công bộ phận văn thư thực hiện lưu trữ hồ sơ đầy đủ, cập nhật khoa học theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của văn thư, tài chính kế toán để kịp thời phát hiện, điều chỉnh những thiếu sót sai lệch nhằm nâng cao hiệu quả công việc, góp phần đảm bảo các hoạt động của nhà trường, tham mưu xây dựng kế hoạch tạo nguồn tài chính hợp pháp, phù hợp với điều kiện nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; luôn khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp [H1-1.7-01].

b) Hằng năm, hiệu trưởng có quyết định phân công giáo viên và nhân viên

rõ ràng, hợp lý. Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của nhà trường phù hợp chức danh, chức trách, nhiệm vụ để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.7-02].

c) Nhà trường luôn đảm bảo tốt các điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên an tâm công tác, thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, được đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham quan nghỉ dưỡng vào dịp hè, được khám sức khỏe định kỳ một lần trong một năm theo chế độ quy định, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự, được phát biểu, đóng góp ý kiến, xây dựng nội quy, quy chế cơ quan, được hưởng phụ cấp chế độ theo Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014 và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành Phố [H1-1.7-03].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường có các biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục như: xây dựng kế hoạch cải tiến, phát triển năng lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; tổ chức tham gia học các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, các lớp học nâng cao, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn, thực hiện các chuyên đề cấp trường, cấp cụm để phát huy được tính tự giác, tích cực, sáng tạo của đội ngũ; đổi mới phương pháp trên cơ sở sử dụng và khai thác khả năng các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại cùng nhau xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường; đa dạng về hình thức học tập, đáp ứng nhu cầu học tập thường xuyên, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-04]. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ kế cận của nhà trường chưa qua lớp Trung cấp lý luận chính trị.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng kế hoạch cải tiến phát triển năng lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên để được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; phân công, sử dụng đội ngũ rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường; thực hiện đầy đủ các chế độ, đảm bảo các quyền theo quy định. Có biện pháp phát huy được năng lực cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Đội ngũ cán bộ kế cận của nhà trường chưa qua lớp Trung cấp lý luận chính trị.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến phát triển năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tạo điều kiện cho đội ngũ kế cận học nâng cao trình độ chính trị để đáp ứng được nguồn cán bộ tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, điều kiện thực tế địa phương và nhà trường. Kế hoạch giáo dục được góp ý xây dựng trong liên tịch nhà trường trước khi triển khai đến đội ngũ giáo viên trong đơn vị. Trong những năm học qua, kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn sát với tình hình thực tế tại đơn vị, giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực [H1-1.8-01].

b) Giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch giáo dục trong việc tổ chức các hoạt động theo chế độ sinh hoạt của trẻ, đảm bảo các mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non theo từng lứa tuổi [H1-1.8-02].

c) Kế hoạch giáo dục của giáo viên được phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn rà soát, đánh giá và hướng dẫn kịp thời theo từng tháng nhằm giúp giáo viên kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tế tại lớp, mang lại hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.8-02]. Tuy nhiên, còn 02 giáo viên mới chuyển khối tuổi chưa linh hoạt trong việc đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

Mức 2:

Công tác kiểm tra, chỉ đạo, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường bằng các biện pháp chỉ đạo như: thăm lớp, dự giờ, kiểm tra có kế hoạch báo trước và đột xuất để đánh giá giáo viên nâng cao hiệu quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị. Qua các đợt kiểm tra được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các kế hoạch hoạt động giáo dục theo quy định của Điều lệ trường mầm non, sát với tình hình thực tế tại đơn vị, giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực. Kế hoạch giáo dục của các lớp được tổ trưởng

chuyên môn và phó hiệu trưởng kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ.

3. Điểm yếu

Còn 02 giáo viên mới chuyển khối tuổi chưa linh hoạt trong việc đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục chú trọng hơn công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường; giúp giáo viên linh động, sáng tạo hơn trong công tác; tiếp tục tăng cường kiểm tra, đánh giá để kịp thời rà soát, điều chỉnh các kế hoạch hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị; quan tâm hỗ trợ bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên lớn tuổi và giáo viên mới ra trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng Quy chế dân chủ theo tình hình thực tế của đơn vị và căn cứ theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động nhà trường thông qua các buổi họp tổ; họp Hội đồng sư phạm [H1-1.9-01].

b) Trong các năm học qua, nhà trường không có tình trạng khiếu nại, tố cáo, kiến nghị xảy ra. Các phản ánh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật. Nhà trường không có xảy ra tình trạng vi phạm Quy chế dân

chủ [H1-1.9-01].

c) Hằng năm, nhà trường thực hiện báo cáo Quy chế dân chủ cơ sở đúng quy định đến Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi. Hiệu trưởng quán triệt nội dung Quy chế dân chủ cơ sở đến đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đúng theo quy định [H1-1.9-01].

Mức 2:

Nhà trường thực hiện Quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch và đạt hiệu quả cao. Thực hiện triển khai Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; công khai các biểu mẫu về chất lượng giáo dục tại trường, kế toán công khai các chế độ chính sách đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.9-02]. Tuy nhiên, các thành viên của Ban Thanh tra nhân dân đều là giáo viên kiêm nhiệm, công việc chăm sóc, giáo dục trẻ chiếm nhiều thời gian nên đôi lúc công tác kiểm tra, giám sát chưa được sâu sát

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, luôn phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên về việc thực hiện các hoạt động của nhà trường; các hoạt động của nhà trường được giám sát, thực hiện minh bạch, công khai đúng theo các quy chế, quy định, nội quy đã được xây dựng, thảo luận, thống nhất và không có trường hợp khiếu nại, tố cáo xảy ra trong đơn vị.

3. Điểm yếu

Các thành viên của Ban Thanh tra nhân dân đều là giáo viên kiêm nhiệm, công việc chăm sóc, giáo dục trẻ chiếm nhiều thời gian nên đôi lúc công tác kiểm tra, giám sát chưa được sâu sát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu về thực hiện quy chế dân chủ hoạt động của nhà trường, phát huy quyền làm chủ tập thể của cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động; tạo điều kiện cho Ban Thanh tra nhân dân nghiên cứu văn bản, nắm bắt công việc, chủ động, sâu sát hơn trong công tác giám sát, phát huy những kết quả đạt được và đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, khó khăn; rút kinh nghiệm trong quá trình thực hiện để tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, nhà trường có xây dựng phương án đảm bảo an ninh trật tự; phương án vệ sinh an toàn thực phẩm; phương án an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ; phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phương án phòng, chống dịch bệnh; phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường đến toàn thể giáo viên, nhân viên trong trường; bếp ăn cho trẻ tại đơn vị được đánh giá đủ điều kiện an toàn thực phẩm đảm bảo hoạt động của nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

b) Nhà trường thiết kế, lắp đặt hộp thư góp ý ngay tại cổng trường, số điện thoại trường và phân công bảo vệ đảm bảo ca trực để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của cha mẹ trẻ, người dân; thực hiện đúng trình tự thông tin phản ánh, đồng thời đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường [H1-1.10-08].

c) Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đã được quán triệt tư tưởng trong các buổi họp hội đồng sư phạm, họp chi bộ về các văn bản quy phạm pháp luật, chuẩn mực, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử trong trường học, có nhận thức tốt trong giao tiếp nên không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.3-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; xây dựng quy chế phối hợp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học [H1-1.10-01]; vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai [H1-1.10-04]; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-05]; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và thông qua các cuộc họp, các buổi tập huấn, tuyên truyền, giờ học đối với trẻ [H1-1.10-06]; Nhà trường tập huấn hướng dẫn thực hiện an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai cho đội ngũ. Tuy nhiên, nhà trường chưa tổ chức cho đội ngũ được tập huấn, hướng dẫn thực hiện an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự trong nhà trường nên trường không có trường hợp vi phạm nào xảy ra tại đơn vị [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch và thực hiện tốt các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, dịch bệnh trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức cho đội ngũ được tập huấn, hướng dẫn thực hiện an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì hiệu quả đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Tiếp tục cải tiến hình thức tuyên truyền nâng cao hiệu quả phối hợp với phụ huynh học sinh trong việc đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích, an toàn phòng, chống cháy nổ, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ. Nhà trường có kế hoạch mời báo cáo viên tập huấn cho đội ngũ phương án thực hiện an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai cụ thể phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường luôn thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tích cực tham gia các phong trào thi đua của ngành và địa phương được giấy khen các cấp. Thực hiện tốt phương hướng, chiến lược xây

dựng, phát triển nhà trường và các kế hoạch, phương án đề ra trong năm học. Bộ máy tổ chức nhà trường hoạt động hiệu quả; công tác kiểm tra rà soát đánh giá; công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản; công tác quản lý hoạt động giáo dục; việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở luôn đảm bảo. Thực hiện tốt việc đảm bảo an ninh trật tự, đảm bảo an toàn về sức khỏe, tinh thần cho trẻ và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại đơn vị. Vì vậy, trong 05 năm qua nhà trường luôn đảm bảo được an toàn tuyệt đối cho trẻ, không có trường hợp tai nạn, bạo lực học đường nào xảy ra tại đơn vị.

Điểm yếu cơ bản

Chưa huy động sự tham gia đóng góp của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc bổ sung định hướng chiến lược phát triển nhà trường.

Trường chưa tổ chức loại hình nhóm trẻ 6-36 tháng tuổi theo quy định Điều lệ trường mầm non

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Đội ngũ cán bộ kế cận của nhà trường chưa qua lớp Trung cấp lý luận chính trị.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là yếu tố quyết định sự phát triển của nhà trường. Đó phải là đội ngũ đạt chuẩn về đào tạo, có đầy đủ phẩm chất năng lực cần thiết và không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của công việc. Chính vì vậy, nhà trường luôn tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ chung.Với những nỗ lực trong nhiều năm qua, nhà trường đã từng bước đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng có thâm niên trên 5 năm. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều tốt nghiệp Cử nhân Đại học chuyên ngành Mầm non, đã qua lớp đào tạo bồi dưỡng hiệu trưởng; lớp Trung cấp lý luận chính trị; có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; chuyên môn, nghiệp vụ vững; có đầy đủ sức khỏe và năng lực quản lý nhà trường [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng được lãnh đạo và giáo viên, nhân viên nhận xét, góp ý đánh giá xếp loại đạt từ khá trở lên theo quy định Chuẩn Hiệu trưởng mầm non và hướng dẫn thực hiện kèm Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 Thông tư ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; văn bản số 1182/GDĐT-TC ngày 23 tháng 4 năm 2020 hướng dẫn thực hiện đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định như: lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng, các lớp bồi dưỡng, học tập về chuyên đề, quản lý tài sản, tài chính...[H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đúng theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đạt ở mức tốt 03/03 - tỷ lệ 100% [H2-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đã được bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị, tham gia học tập, tập huấn các Nghị quyết theo quy định của Đảng ủy, chính quyền địa phương có chất lượng và đạt hiệu quả cao; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm thông qua việc góp ý, đánh giá xếp loại cán bộ quản lý. Hằng năm, tiến hành lấy ý kiến đóng góp về công tác quản lý được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đúng theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đạt loại tốt 03/03 - tỷ lệ 100% [H2-2.1-02]. Tuy nhiên, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế nên tiêu chí Sử dụng ngoại ngữ chưa đạt mức tốt.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng năng động, tích cực trong mọi hoạt động của nhà trường, được tập thể giáo viên, nhân viên, lãnh đạo, chính quyền và phụ huynh tín nhiệm. Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; có đầy đủ sức khỏe và năng lực quản lý nhà trường. Cán bộ quản lý của trường hằng năm đều được đánh giá xếp loại từ khá trở lên theo chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

3. Điểm yếu

Khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế nên tiêu chí Sử dụng ngoại ngữ chưa đạt mức tốt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Cán bộ quản lý tiếp tục theo học các lớp bồi dưỡng chuyên môn do Sở, Phòng tổ chức hằng năm để nắm vững, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý và chỉ đạo chuyên môn; thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo mới của Nhà nước, của Ngành, đồng thời vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng tiếng Anh giao tiếp để giao lưu, học hỏi, và chia sẻ nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Tân Thạnh Đông có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Năm học 2023 - 2024 trường có 34 giáo viên, cơ cấu đủ cho 16 lớp với tổng số 513 trẻ mầm non ở cả 03 độ tuổi [H2-2.2-01].

b) Năm học 2023-2024 có 34/34 (tỷ lệ 100%) giáo viên có trình độ đại học, trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019 (Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội) [H2-2.2-01].

c) Nhà trường thực hiện đánh giá giáo viên theo quy định tại Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. 100% giáo viên xếp loại từ mức đạt trở lên [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có 34/34 (tỷ lệ 100%) giáo viên có trình độ đại học, trên chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục 2019 (Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội) [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [H2-2.2-02], cụ thể như sau:

Năm học	**Số giáo viên**	**Kết quả xếp loại**			**Ghi chú**
		Đạt	**Khá**	**Tốt**	
2018 - 2019	1		28/41 Tỷ lệ 68,29%	8/41 Tỷ lệ 19,51%	05 giáo viên không đánh giá (giáo viên mới tuyển dụng)
2019 - 2020	4		30/34 Tỷ lệ	3/34 Tỷ lệ	01 giáo viên không đánh giá (giáo viên

			88,24%	8,82%	mới tuyển dụng)
2020 - 2021	3	5/33 Tỷ lệ 15,15%	22/33 Tỷ lệ 66,67%	6/33 Tỷ lệ 18,18%	
2021 - 2022	2	04/32 Tỷ lệ 12,5%	21/32 Tỷ lệ 65,62 %	7/32 Tỷ lệ 21,88%	
2022 - 2023	2		5/32 Tỷ lệ 15,63%	26/32 Tỷ lệ 81,25%	01 giáo viên không đánh giá (giáo viên mới tuyển dụng)

c) Tập thể giáo viên của nhà trường luôn có ý thức trách nhiệm cao trong công tác, đảm bảo quy chế chuyên môn. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm hiện tại tự đánh giá không có trường hợp giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-02].

Mức 3:

a) Năm học 2023-2024 có 34/34 (tỷ lệ 100%) giáo viên có trình độ đại học, trên chuẩn quy định của Luật Giáo dục 2019 (Luật số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội [H2-2.1-01]; [H2-2.2-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, 100% giáo viên của trường đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-02]. Tuy nhiên, khả năng sử dụng ngoại ngữ thành thạo của giáo viên còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ đội ngũ giáo viên về số lượng và đáp ứng được các yêu cầu công việc. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn nhiệt tình, tích cực trau dồi năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo và phẩm chất chính trị phục vụ công tác nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ. 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo. Tỷ lệ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp ở mức khá và tốt cao. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Khả năng sử dụng ngoại ngữ thành thạo của giáo viên còn hạn chế

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng chuẩn nghề nghiệp giáo viên tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Tân Thạnh Đông có có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ ban hành quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường 01 nhân viên văn thư kiêm công tác kế toán, 01 nhân viên y tế kiêm công tác phổ cập giáo dục mầm non và công tác thủ quỹ, 02 nhân viên bảo vệ, 06 nhân viên nấu ăn đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ do hiệu trưởng phân công [H1-1.7-02]; [H2-2.1-01]; [H2-2.3-01].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực thực tế, chuyên môn, nghiệp vụ của từng người [H1-1.7-02].

c) Nhân viên nhà trường luôn được đánh giá xếp loại thi đua vào cuối năm học, 100% nhân viên đều được đánh giá xếp loại viên chức và người lao động đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDDT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc theo quy định trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, cụ thể: nhà trường có 01 văn thu kiêm kế toán, 01 nhân viên y tế kiêm

công tác phổ cập giáo dục mầm non, 02 bảo vệ, 06 nhân viên nấu ăn [H1-1.7-02]; [H2-2.3-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường chưa có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, hằng năm được xếp loại, đánh giá đúng theo quy định [H2-2.3-03].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được vị trí việc làm cụ thể: 01 nhân viên văn thư đạt trình độ Trung cấp chuyên ngành, chứng chỉ A tin học, 01 nhân viên y tế có trình độ trung cấp y sĩ, 02 nhân viên bảo vệ đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ, tập huấn phòng chống cháy nổ [H2-2.3-01].

b) Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Nhân viên nấu ăn được Phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc bồi dưỡng kiến thức xây dựng thực đơn, cách chế biến thực phẩm, tập huấn về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nhân viên kế toán được tập huấn phần mềm Imas, phần mềm quản lý tài sản, các chương trình thu phí trực tuyến, dịch vụ công kho bạc. Nhân viên văn thư tập huấn nghiệp vụ văn thư lưu trữ, các chương trình phần mềm. Tuy nhiên, nhân viên nấu ăn hạn chế trong sử dụng công nghệ thông tin, chưa thành thạo xây dựng thực đơn, tính khẩu phần trên phần mềm dinh dưỡng [H2-2.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhân viên và phân công công tác kiêm nhiệm rõ ràng. Đội ngũ nhân viên thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được phân công đáp ứng được các yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Điểm yếu

Nhân viên nấu ăn hạn chế trong sử dụng công nghệ thông tin, chưa thành thạo xây dựng thực đơn, tính khẩu phần trên phần mềm dinh dưỡng

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì bố trí, sử dụng nhân viên theo định biên được giao; tạo mọi điều kiện thuận lợi để từng thành viên phát huy tốt năng lực. Động viên nhân viên nấu ăn trau dồi công nghệ thông tin, tập xây dựng thực đơn và tính khẩu phần trên phần mềm dinh dưỡng, đưa nội dung ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn nhằm thúc đẩy các cá nhân còn yếu tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu công việc.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường có tâm huyết với nghề, có tinh thần trách nhiệm cao, năng động và sáng tạo luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ. Có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết trong vận dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào nghiệp vụ, chuyên môn để đem lại hiệu quả cao trong công tác chăm sóc và giáo dục trong nhà trường. Giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn cao, được đánh giá, xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm của trường được phân công đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chức trách được giao theo quy định.

Điểm yếu cơ bản

Khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của cán bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế nên tiêu chí Sử dụng ngoại ngữ chưa đạt mức tốt.

Nhân viên nấu ăn hạn chế trong sử dụng công nghệ thông tin, chưa thành thạo xây dựng thực đơn, tính khẩu phần trên phần mềm dinh dưỡng

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trường được xây dựng kiên cố, xung quanh có tường bao, cổng trường chắc chắn, có biển tên trường, khuôn viên trường có cây xanh, hoa kiểng được bố trí phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ có môi trường tốt để học tập, vui chơi. Các công trình phục vụ công tác giảng dạy và học tập, sân chơi, khu vực vệ sinh được xây dựng theo đúng quy định. Trường lớp sạch sẽ, thoáng mát, có đủ ánh sáng, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của

nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường có diện tích sử dụng bình quân cho trẻ đảm bảo theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-01].

b) Trường Mầm non Tân Thạnh Đông có biển tên trường theo quy định, khuôn viên trường sạch sẽ, có tường rào bao quanh bằng bê tông chắc chắn và an toàn, thân thiện cho trẻ [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi sạch sẽ, thoáng mát; có hiên chơi, hành lang của các lớp; có sân chơi chung rộng rãi, thoáng; bố trí trồng nhiều cây xanh, vườn hoa, vườn rau, vườn cây đảm bảo an toàn cho trẻ khi hoạt động [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có diện tích khuôn viên thoáng mát đảm bảo diện tích mặt bằng để xây dựng trường, diện tích sân chơi, sân vườn 666 m^2, đáp ứng đủ yêu cầu theo quy định của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên trường có tường bao ngăn cách với bên ngoài được thiết kế kiên cố, sân chơi rộng rãi thoáng mát, có nhiều cây xanh tươi tốt, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn hoa, vườn rau, dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và khám phá học tập; sân chơi được phân chia bố trí thành nhiều khu vực chơi, cụ thể: khu trò chơi vận động liên hoàn, khu trò chơi an toàn giao thông, khu trò chơi cát nước; khu vực trẻ chơi ngoài trời được lát gạch, trải thảm cỏ đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ trong khi chơi [H3-3.1-04].

c) Khu vực chơi của trẻ có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm: trò chơi cát, chơi nước, cầu tuột, xích đu, môi trường thiên nhiên, khu vui chơi tăng cường vận động đáp ứng theo từng lứa tuổi [H3-3.1-05].

Mức 3:

Nhà trường có sân chơi được thiết kế theo từng khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành: đồ chơi liên hoàn, cổng chui, cầu tuột, thang leo, cầu thăng bằng, cột ném bóng, thuyền rồng, xích đu. Ngoài ra, nhà trường có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ. Tất cả các đồ chơi luôn được nhà trường kiểm tra thường xuyên, sửa chữa và loại bỏ những vật dụng, đồ chơi không an toàn cho trẻ trong quá trình chơi [H3-3.1-04]. Một số đồ chơi ngoài trời đã cũ chưa được thay mới.

2. Điểm mạnh

Nhà trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn, đủ diện tích cho trẻ hoạt động, có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, sân vườn rộng rãi, có các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. Điểm yếu

Một số ít đồ chơi ngoài trời đã cũ chưa được thay mới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tham mưu với các cấp lãnh đạo cấp kinh phí đồng thời có kế hoạch bổ sung, trang bị cơ sở vật chất, thiết bị đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để đáp ứng nhu cầu hoạt động thực tế của trẻ. Thường xuyên kiểm tra về cơ sở vật chất, kiểm tra vệ sinh môi trường để tạo cảnh quan môi trường sạch sẽ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo

dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có 16 phòng học tương ứng 16 lớp mẫu giáo, cụ thể: 01 lớp 3-4 tuổi; 05 lớp 4-5 tuổi; 10 lớp 5-6 tuổi [H1-1.5-01]; [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có 16 phòng sinh hoạt chung dùng để làm nơi sinh hoạt học tập, vui chơi, ăn và ngủ cho trẻ; có phòng thư viện, phòng vi tính, phòng đa chức năng tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật cho trẻ, đáp ứng nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.2-01].

c) Các phòng học và phòng chức năng đều có đủ hệ thống đèn, quạt, đảm bảo đủ ánh sáng và thoáng mát cho trẻ [H3-3.2-01]. Tất cả các phòng đều được trang bị tủ, kệ đựng đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị dạy học [H1-1.6-05].

Mức 2:

a) Trường Mầm non Tân Thạnh Đông có phòng sinh hoạt chung 84 m^2/lớp, phòng đa năng 120 m^2, phòng máy 21 m^2, phòng thư viện 21 m^2 đảm bảo đủ diện tích và có đầy đủ trang thiết bị đạt chuẩn theo quy định đáp ứng được yêu cầu hoạt động của trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu trong các phòng sinh hoạt chung; phòng đa chức năng đảm bảo đủ theo quy định. Các tủ, kệ được sắp xếp hợp lý, được bắt cố định vào tường đảm bảo an toàn, thuận tiện cho cô và trẻ khi sử dụng [H1-1.6-05].

Mức 3:

Trường có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với tin học, âm nhạc, chưa có phòng riêng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Số lượng phòng học đạt tỉ lệ 1 phòng/lớp, đáp ứng đầy đủ cho trẻ học 2 buổi/ngày. Bàn ghế đúng quy cách, diện tích đảm bảo theo điều lệ trường Mầm non quy định. Phòng học đảm bảo đúng quy định, đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh theo quy định điều lệ trường Mầm non, trang thiết bị được trang bị phù hợp với các yêu cầu hoạt động giáo dục, chăm sóc sức khỏe của trẻ. Nhà trường quan tâm tu sửa, mua sắm bổ sung các trang thiết bị đầy đủ.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tham mưu với lãnh đạo cấp trên cải tạo 01 phòng học làm phòng tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ để nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục của nhà trường. Sắp xếp thời gian biểu hợp lý cho trẻ hoạt động làm quen với ngoại ngữ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Có các loại phòng theo quy định;

b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;

c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

a) Đảm bảo diện tích theo quy định;

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Tân Thạnh Đông có đầy đủ các loại phòng theo quy định tại Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 Thông tư ban hành quy định về Tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học bao gồm: 01 phòng hành chính - quản trị; 01 phòng hiệu trưởng, 01 phòng phó hiệu trưởng; 01 phòng y tế; 01 phòng bảo vệ; khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H3-3.1-01].

b) Khối phòng hành chính - quản trị được trang bị đầy đủ các trang thiết bị đảm bảo yêu cầu cho từng vị trí công việc như: máy vi tính, máy in, bàn ghế tiếp khách, phòng y tế có các trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khoẻ trẻ, có bảng truyền thông về các biện pháp phòng chống các loại dịch bệnh, chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ dư cân, béo phì, có bảng theo dõi tiêm phòng và khám

sức khoẻ định kỳ cho trẻ, có tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khoẻ, phòng bệnh cho trẻ [H1-1.6-05].

c) Nhà trường bố trí khu vực để xe có mái che với diện tích 40 m^2 dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, tuy nhiên khu vực để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa có rào chắn an toàn cho trẻ [H3-3.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ các phòng và đảm bảo đủ diện tích theo quy định tại Điều lệ trường mầm non gồm: Phòng hiệu trưởng có diện tích 21 m^2, phòng phó hiệu trưởng có diện tích 21 m^2, có đầy đủ các phương tiện làm việc và bàn ghế tiếp khách. Phòng hành chính quản trị diện tích 10,50 m^2, có máy vi tính và các phương tiện làm việc [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có khu vực để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên có mái che diện tích 40m^2 [H3-3.3-01].

Mức 3:

Trường Mầm non Tân Thạnh Đông có đầy đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khối phòng hành chính quản trị trang bị đầy đủ bảng biểu, đồ dùng và các phương tiện làm việc. Phòng y tế với đầy đủ các trang thiết bị, các loại thuốc thông thường cần thiết khi thực hiện sơ cấp cứu, trường thực hiện đủ các loại sổ sách theo dõi sức khỏe của trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Khu vực nhà để xe chưa có rào chắn an toàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo các bộ phận có kế hoạch tiếp tục bảo quản, sử dụng và phát huy cơ sở vật chất có sẵn; có kế hoạch cân đối kinh phí làm hàng rào chắn nhà xe để đảm bảo an toàn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có bếp ăn với diện tích là 84m^2 được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều, được Ban an toàn thực phẩm thành phố đánh giá đảm bảo vệ sinh an toàn. Đồ dùng nhà bếp đầy đủ, 100% inox hóa, đảm bảo vệ sinh; có trang bị 1 số trang thiết bị phục vụ khâu nuôi như: máy xay sinh tố, máy nước nóng, tủ hấp cơm, có kho thực phẩm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, tủ đông [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có kho thực phẩm sạch sẽ với diện tích 10m^2, được bố trí trong khu vực nhà bếp, thuận tiện cho nhân viên chế biến món ăn, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Kho lương thực có diện tích 10m^2 để bảo quản sữa; kho thực phẩm có vách ngăn, có phân chia khu vực cho từng loại thực phẩm; có bảng theo dõi thực phẩm nhập, xuất, tồn kho [H3-3.4-01].

c) Trường có 02 tủ lạnh nên rất thuận lợi cho việc lưu trữ mẫu thức ăn đảm bảo đúng theo quy định vệ sinh, an toàn, có 01 tủ lạnh lưu yaourt, bánh Flan của trẻ trong ngày và bảo đảm đúng theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 quy định về công tác y tế trường học [H3-3.4-02].

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non; thông thoáng, đủ ánh sáng, tường, trần nhà và sàn nhà nhẵn, bằng phẳng, không có các khe rãnh, góc cạnh, gờ dễ bám bụi, chất bẩn, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng, các cửa sổ có lưới để chống chuột, ruồi, gián và các côn trùng có hại khác; trang thiết bị các đồ dùng được inox hóa 100% thuận tiện cho việc vệ sinh và khử trùng; có phương tiện bảo quản thực phẩm, hệ thống cung cấp nước sạch và có chỗ rửa tay với dung dịch sát khuẩn, thực hiện tốt việc xử lý và phân loại rác, các thùng rác đều có nắp đậy đảm bảo hợp vệ sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.4-01]; [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]. [H3-3.4-05]. Tuy nhiên, trường chưa có tủ sấy chén.

Mức 3:

Bếp ăn được thiết kế đảm bảo diện tích và tổ chức theo dây chuyền hoạt động bếp một chiều và được trang bị đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non, các cửa sổ có lưới chống ruồi, gián hoặc các côn trùng có

hại khác [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có bếp ăn được xây dựng kiên cố theo quy trình bếp một chiều, thoáng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, các khu vực được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng.

3. Điểm yếu

Trường chưa có tủ sấy chén.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng có kế hoạch tiếp tục bổ sung thêm trang thiết bị, đồ dùng, nhà bếp; cân đối nguồn ngân sách để bổ sung thêm dụng cụ máy sấy chén để chén được hấp khô trong mùa mưa.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có trang bị các thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo qui định cho các lớp. Trong đó nhà trường đã trang bị đồ dùng, đồ chơi trên từ 90% đến 100% cho 16 lớp theo quy định tiêu chuẩn kỹ thuật và sử dụng các thiết bị đồ dùng đồ chơi có hiệu quả thông qua các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.6-05].

b) Nhà trường có trang bị các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Hằng tháng thông qua hoạt động dự giờ các tiết dạy của giáo viên nhà trường có thể đánh giá được đồ dùng, đồ chơi tự làm ngoài danh mục đảm bảo tính giáo dục, an toàn và phù hợp với trẻ [H1-1.6-05].

c) Trong năm nhà trường tiến hành kiểm kê các trang thiết bị của các lớp để có cơ sở xây dựng kế hoạch làm đồ dùng, đồ chơi, mua sắm sửa chữa các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Từ đó nhà trường trích từ nguồn kinh phí hoạt động để trang bị thêm cho các nhóm, lớp đảm bảo nhu cầu chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Trường trang bị hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Mỗi phòng ban đều có máy tính kết nối mạng, sử dụng các phần mềm như: Phần mềm Imas, Mind Manger 8.0, phần mềm quản lý tài sản [H1-1.6-05].

b) Nhà trường có đầy đủ các trang thiết bị tối thiểu quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.6-05].

c) Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của giáo viên và của phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn nhà trường đều dành kinh phí mua sắm bổ sung thiết bị dạy học và phát động cán bộ, giáo viên, kết hợp các bậc cha mẹ tự làm đồ dùng dạy học như: Bộ đồ dùng học toán, bộ đồ dùng phát triển vận động, đồ dùng dạy kỹ năng sống… phục vụ cho giáo viên và trẻ thực hiện hoạt động giáo dục. Tuy nhiên đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục giáo viên làm đôi lúc chưa phong phú, chưa đa dạng, chưa có tính sáng tạo [H3-3.1-05].

Mức 3:

Các thiết bị đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng khá hiệu quả được bộ phận chuyên môn kiểm tra, đánh giá, chọn lựa và đưa vào giảng dạy những đồ dùng, đồ chơi có tính khả thi nhằm giúp trẻ tích cực tham gia hoạt động, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.1-05].

2. Điểm mạnh

Có đủ các thiết bị tối thiểu đảm bảo quy định tại Văn bản Hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT, ngày 23/3/2015. Việc khai thác và sử dụng đồ dùng, đồ chơi dạy học hợp lí và đạt hiệu quả cao trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Công tác kiểm kê, sửa chữa và mua sắm bổ sung các thiết bị đồ dùng, đồ chơi được duy trì một cách thường xuyên.

3. Điểm yếu

Đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục giáo viên làm đôi lúc chưa phong phú, chưa đa dạng, chưa có tính sáng tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phân công cho phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục tiếp tục thực hiện kiểm tra việc bảo quản các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Hiệu trưởng có kế hoạch trích kinh phí để mua sắm bổ sung thêm các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ, chăm sóc và giáo dục trẻ cho các lớp. Phân công tổ trưởng theo dõi, giúp đỡ giáo viên trong việc làm đồ dùng đồ chơi luôn thể hiện tính sáng tạo, đa dạng, thẩm mỹ để khai thác và sử dụng có hiệu quả trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong từng phòng học đều có nhà vệ sinh dành riêng cho trẻ, có vách ngăn phân chia khu vực nam, nữ riêng biệt, có trang bị vòi xịt, khăn, giấy vệ sinh đảm bảo yêu cầu và thuận tiện cho trẻ sử dụng. Ngoài ra còn có 03 nhà vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhà vệ sinh cô và trẻ đều có trang bị đủ các đồ dùng: Nước, xà phòng, khăn lau. Năm học 2023 - 2024, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập nên không có phòng vệ sinh dành riêng cho trẻ khuyết tật [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ động xung quanh trường, lớp đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường đã sử dụng nguồn nước máy và nước uống đóng chai Vĩnh Hảo các cơ sở này đủ điều kiện an toàn. Cung cấp nước uống, nước sinh hoạt đủ phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày [H3-3.4-03]; [H3-3.6-01].

c) Nhà trường có tổ chức vệ sinh hàng ngày và tổng vệ sinh vào thứ hai

hàng tuần trong và ngoài lớp học. Ngoài ra, nhà trường còn trang bị đầy đủ các thùng rác nắp đậy cho các nhóm, lớp để phân loại rác thải và rác tái chế. Có 05 thùng rác lớn và một số thùng rác có nắp đậy bố trí trong sân trường với vị trí thuận lợi cho cô và trẻ sử dụng và có ký hợp đồng với Công ty TNHH vệ sinh môi trường Trân Phương (địa chỉ 12/10 đường Tân Thới Nhất 1A, Tổ 60, khu phố 5, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, việc xử lý rác của công ty đôi khi xử lý chưa kịp thời hàng ngày. Do bộ phận thu gom rác chưa chủ động thu gom rác [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

Mức 2:

a) Mỗi lớp đều có nhà vệ sinh, phân biệt riêng nam và nữ. Phòng vệ sinh được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung thuận tiện cho việc sử dụng của trẻ, các phòng vệ sinh của trẻ đều có kính để giáo viên dễ quan sát khi trẻ đi vệ sinh. Các thiết bị vệ sinh như: Bồn cầu, lavabo…được làm bằng men sứ. Ngoài ra nhà trường còn trang bị thêm vòi nước, xà bông cho trẻ rửa tay hàng ngày. Nhà vệ sinh có vách ngăn riêng cho từng hố xí và được trang trí đẹp mắt, thuận tiện cho trẻ khi sử dụng. Khu vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí riêng cho nam và nữ ở tầng lầu và trệt thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng. Nhà trường còn bố trí các trang thiết bị, dụng cụ như: Bệ rửa tay, vòi nước, xà bông…dễ sử dụng [H3-3.6-04].

b) Trường có hệ thống cung cấp nước sạch đảm bảo đủ cung cấp nước uống và nước sinh hoạt hàng ngày. Hệ thống thoát nước mưa được thiết lập cống thoát nước đảm bảo sạch sẽ, không có mùi hôi thối từ các khu vực nhà vệ sinh, sân trường, khu vực nhà bếp. Hằng năm, nhà trường có ký hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước sạch và ký hợp đồng trong việc thu gom rác để đảm bảo vệ sinh môi trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ khu nhà vệ sinh đáp ứng nhu cầu hàng ngày của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ. Các nhà vệ sinh được trang bị đầy đủ các trang thiết bị. Nhà trường có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường và sử dụng nguồn nước trong ăn, uống và nước sinh hoạt hàng ngày cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đảm bảo vệ sinh an toàn. Trường có trang bị các thùng rác để phân loại rác tái chế và rác thải. Hằng năm trường có ký hợp đồng với các cơ sở đủ điều kiện thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt để đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Việc xử lý rác của công ty đôi khi xử lý chưa kịp thời hằng ngày do bộ phận thu gom rác chưa chủ động thu gom.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những ưu điểm đạt được. Bên cạnh đó nhà trường yêu cầu công ty và người thu gom rác cam kết đảm bảo việc thu gom hằng ngày đúng quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật

Trường được thiết kế xây dựng kiên cố, thoáng mát; khuôn viên trường có tường rào bao quanh, có biển tên trường; hệ thống nước sạch, đảm bảo nguồn nước phục vụ cho mọi sinh hoạt trong nhà trường; hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh.

Phòng sinh hoạt chung đảm bảo an toàn, sạch sẽ, thoáng mát, với đầy đủ đồ dùng phục vụ cho trẻ theo quy định. Mỗi lớp đều có nhà vệ sinh riêng thuận tiện cho trẻ sử dụng.

Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng nhà bếp phục vụ bếp ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, các khu vực bếp được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng.

Trường trang bị đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời theo danh mục đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ.

Trường chưa có tủ sấy chén.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội ở Trường Mầm non Tân Thạnh Đông được duy trì hằng năm và phát huy rất tốt, tạo niềm tin ở cha mẹ hoạc sinh. Nhà trường có Ban đại diện Cha mẹ học sinh của trường và của lớp, hoạt động theo đúng qui định, luôn chủ động phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc giáo dục trẻ. Ngoài ra, nhà trường còn làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể, cá nhân nhằm huy động các nguồn lực về tinh thần cũng như vật chất để xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, hiện đại.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, trường mầm non Tân Thạnh Đông đã tổ chức Đại hội Cha mẹ học sinh để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường và được tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học phù hợp với tình hình của địa phương và của nhà trường. Trong đó nêu rõ các nhiệm vụ cụ thể, mục tiêu phấn đấu, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ, thời gian thực hiện các nhiệm vụ đó, có kết quả và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tiễn. Đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ thông qua họp đầu năm học, bảng tin của trường, lớp và thông qua việc trao đổi trực tiếp với giáo viên của từng lớp. Phối hợp với nhà trường, giáo viên của lớp để chăm sóc, giáo dục trẻ; kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình được chăm sóc và giáo dục trong điều kiện tốt nhất [H4-4.1-01].

Mức 2:

Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc tạo môi trường an toàn cho trẻ hoạt động, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, tham gia trong các hoạt động lễ hội như: tết Trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, lễ hội mùa xuân, lễ giỗ Tổ Hùng Vương, tổng kết năm học. Bên cạnh đó, Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng với nhà trường hướng dẫn, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục như: cách nuôi dạy con khỏe, chống bạo hành trẻ em, quyền trẻ em thông qua các cuộc họp, lễ hội, bảng tin trường nhằm nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp với hiệu trưởng tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu. Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hướng dẫn; tuyên truyền, phổ

biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục trẻ; vận động trẻ đến trường, hỗ trợ các cháu nghèo, các cháu có hoàn cảnh khó khăn. Một số phụ huynh chưa tham gia tốt việc họp phụ huynh học sinh định kỳ do bận việc gia đình [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ trẻ được thành lập và hoạt động đúng quy định. Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh chưa tham gia tốt việc họp phụ huynh học sinh định kỳ do bận việc gia đình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tuyên truyền vận động phụ huynh học sinh sắp xếp thời gian để tham dự các cuộc họp phụ huynh được đầy đủ hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, Ủy ban nhân dân, Công an xã Tân Thạnh Đông thông qua các buổi họp giao ban Đảng ủy xã, văn bản tham mưu về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường như: công tác tuyển sinh, công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, công tác sửa chữa nâng cấp về cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng của nhà trường, đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và cha mẹ học sinh để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và phụ huynh học sinh, trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ em, thông qua bản tuyên truyền của trường và nhóm lớp [H4-4.2-02].

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định, năm học 2022 - 2023 đã thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, huy động phụ huynh học sinh hỗ trợ cho nhà trường một số cây cảnh, cây kiểng, hạt giống để cải tạo vườn hoa, vườn rau của bé [H4-4.2-03]. Tuy nhiên, việc vận động các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất vẫn còn hạn chế.

Mức 2:

a) Năm học 2023 - 2024, nhà trường đã chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện về cơ sở vật chất, mua sắm, bổ sung trang thiết bị, cải tạo môi trường cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn quốc gia theo kế hoạch [H4-4.2-01]; [H4-4.2-04].

b) Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch năm học phù hợp với truyền thống của địa phương qua hoạt động "Bé vui trung thu"; "Bé vui đón xuân"; "Lễ hội 22/12" phù hợp theo điều kiện, tình hình thực tế tại trường, lớp [H4-4.2-05].

Mức 3:

Nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương để xây dựng nhà trường xanh-sạch-đẹp, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ. Được công nhận danh hiệu "Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa" [H4-4.2-06].

2. Điểm mạnh

Trong năm học, nhà trường chủ động tham mưu với cấp Đảng, chính quyền địa phương về các chính sách nhằm nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, giáo dục trẻ; huy động được sự tham gia đóng góp tích cực của cha mẹ học

sinh để cải tạo, nâng cấp điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường; phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn tạo môi trường giáo dục lành mạnh cho trẻ. Xây dựng tốt đơn vị văn hóa nhiều năm liền.

3. Điểm yếu

Việc vận động các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất vẫn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục phát huy việc phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đảng, chính quyền đoàn thể địa phương huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh vận động các mạnh thường quân, vận động các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp ở địa phương để huy động cải tạo, nâng cấp điều kiện chăm sóc, giáo dục trẻ, tạo môi trường giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 và đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động của đơn vị. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu, có mối liên hệ mật thiết với cha mẹ trẻ và chính quyền địa phương để giữ gìn an ninh trật tự, tài sản, huy động được các nguồn lực giúp nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ. Ngoài ra, nhà trường chủ động tích cực phối hợp tốt với chính quyền địa phương xây dựng trường học có đời sống văn hoá tốt với môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

Điểm yếu cơ bản

Việc vận động các tổ chức đoàn thể, các doanh nghiệp ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất vẫn còn hạn chế.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục luôn là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong trường mầm non. Chính vì vậy, trường Mầm non Tân Thạnh Đông luôn tổ chức các hoạt động giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực: thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội, thẩm mỹ theo Chương trình giáo dục mầm non và Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi; có kế hoạch cụ thể triển khai tới giáo viên các lớp để thực hiện tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm

dựa trên sở thích, nhu cầu, mong muốn, khả năng của trẻ từ đó tạo ra môi trường giáo dục vui tươi, tạo ra những trải nghiệm thúc đẩy sự tìm tòi ham hiểu biết của trẻ. Nhà trường có kế hoạch theo dõi, đánh giá quá trình phát triển của trẻ từng lĩnh vực kịp thời điều chỉnh kế hoạch nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch năm học phù hợp với chỉ đạo của ngành, đặc điểm tình hình của từng nhóm lớp và được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi phê duyệt [H1-1.1-04]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục theo Văn bản hợp nhất 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 Thông tư ban hành Chương trình giáo dục Mầm non; tổ chức cho các lớp thực hiện kế hoạch đầy đủ trên phần mềm Mindjet MindManager 8.0, kịp thời cập nhật theo năm, tháng, tuần và giáo án, linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

c) Kế hoạch giáo dục của các lớp được phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn định kỳ kiểm tra, nhận xét hỗ trợ giáo viên kịp thời điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ phù hợp [H1-1.8-03].

Mức 2:

a) Nhà trường đảm bảo các hoạt động giáo dục trẻ đúng theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Trong quá trình giảng dạy, đội ngũ giáo viên linh hoạt trong phương pháp, sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy giúp trẻ hứng thú tích cực tham gia học tập, phát triển toàn diện các lĩnh vực theo từng độ tuổi. Việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường trong những năm đảm bảo về chất lượng đúng theo tinh thần chỉ đạo của ngành học [H1-1.8-02].

b) Nhà trường thực hiện việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chỉ đạo giáo viên lồng ghép các yếu tố có liên quan đến văn hóa phù hợp của địa phương, vùng, miền vào kế hoạch giáo dục phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.8-02].

Mức 3:

a) Nhà trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có điều chỉnh và phát triển nội dung Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa địa phương, phù hợp với khả năng và nhu cầu tiếp thu của trẻ. phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục thường xuyên lên các trang mạng giáo dục, trang mạng nước ngoài, sưu tầm tìm kiếm những bài tập hay, những nội dung giảng dạy phù hợp và triển khai đến giáo viên, hướng dẫn giáo viên cách áp dụng cho phù hợp với trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục qua kết quả đánh giá trẻ của các lớp từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]. Tuy nhiên, một số giáo viên lớn tuổi chưa mạnh dạn đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục.

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, có sự theo dõi định kỳ rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường.

Kế hoạch giáo dục của các lớp được Tổ trưởng chuyên môn và phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục kiểm tra, nhận xét, đánh giá định kỳ để giáo viên kịp

thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch phù hợp mang lại hiệu quả chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên lớn tuổi chưa mạnh dạn đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt và phát triển Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo đúng kế hoạch đề ra, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ, phù hợp với văn hóa địa phương. Tổ chức các buổi học tập bồi dưỡng thường xuyên, sinh hoạt chuyên môn, thảo luận nhóm nhằm giúp giáo viên nắm vững chương trình giáo dục và đổi mới phương pháp dạy học nhất là với một số giáo viên lớn tuổi.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm "chơi mà học, học bằng chơi".

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm lớp, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H1-1.8-02].

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, nội dung đảm bảo cho trẻ hoạt động an toàn cả về thể chất,

tinh thần, phát huy được khả năng, thế mạnh của mỗi trẻ; tạo điều kiện giúp mỗi đứa trẻ đều có cơ hội tốt nhất để phát triển [H3-3.1-02].

c) Các nhóm, lớp tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng hình thức phù hợp với từng độ tuổi của trẻ và phù hợp với điều kiện thực tế của trường: Tổ chức hội giảng, thao giảng. Trong những năm học, nhà trường đã tổ chức các hoạt động lễ như: ngày hội đến trường của bé, bé vui hội trăng rằm... Qua đó giúp trẻ có cơ hội trải nghiệm thực tế, vận dụng những hiểu biết của cuộc sống một cách dễ dàng, thuận lợi, giúp trẻ mạnh dạn tự tin, có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ bạn, phát triển tất cả các lĩnh vực trong giáo dục mầm non. Bên cạnh đó, việc tổ chức các hình thức đa dạng cũng góp phần thu hút sự tham gia phối hợp của cha mẹ trẻ trong các hoạt động, tạo mối liên hệ gắn kết giữa nhà trường gia đình [H1-1.8-02]; [H5-5.2-01].

Mức 2:

Nhà trường chú trọng tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám

phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Các lớp bố trí góc khoa học với nguyên vật liệu phong phú để trẻ thí nghiệm theo nhu cầu. Giáo viên tạo điều kiện cho trẻ quan sát, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh khi tổ chức hoạt động dạy học, hoạt động ngoài trời, tham quan, dã ngoại [H1-1.8-02]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02];
[H5-5.2-03].

Mức 3:

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua các trò chơi nhằm giúp trẻ hứng thú tham gia các hoạt động, đa dạng môi trường và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, khuyến khích giáo viên tổ chức các hoạt động theo nhóm nhằm giúp trẻ có cơ hội học hỏi, trao đổi với nhau, tăng cường xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hình thức đổi mới, sáng tạo để kích thích sự tò mò, khám phá của trẻ [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03]. Tuy nhiên, các giáo viên mới tuyển dụng chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức giảng dạy nên đôi lúc chưa linh hoạt tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm.

2. Điểm mạnh

Giáo viên linh hoạt tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm và nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của từng lớp. Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm "chơi mà học, học bằng chơi"

3. Điểm yếu

Các giáo viên mới tuyển dụng chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức

giảng dạy nên đôi lúc chưa linh hoạt tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát huy việc tận dụng môi trường trong tổ chức các hoạt động hướng đến sự phát triển trẻ, hiệu trưởng tăng cường dự hoạt động các giáo viên mới để trao đổi, góp ý những tình huống xử lý chưa phù hợp. Chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn Tăng cường bồi dưỡng giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm được dự giờ các giáo viên nhiều kinh nghiệm hơn, giúp giáo viên linh hoạt trong phương pháp và học tập cách vận dụng các tình huống giảng dạy.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với Bệnh viện Đa khoa Củ Chi tổ chức khám và phân loại tình trạng sức khỏe cho trẻ. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp chặt chẽ với Trạm y tế xã Tân Thạnh Đông chăm lo sức khỏe cho bé như tiêm ngừa vắc-xin sởi, phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ [H5-5.3-01].

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, cân nặng, đo chiều cao và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ theo dõi sức khỏe trẻ theo quy định [H5-5.3-01].

c) Vào đầu năm học, nhà trường tổ chức cân đo và phân loại tình trạng dinh dưỡng trẻ để xác định số trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân. Từ đó, đưa ra nhiều biện pháp phù hợp nhằm bảo đảm sức khoẻ cho trẻ, giúp cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ [H5-5.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ qua các buổi họp phụ huynh học sinh, trao đổi thông tin trực tiếp và qua bảng tuyên truyền của lớp [H4-4.2-02]; [H5-5.3-01].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 777/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2017 (điều chỉnh lại điểm d khoản 2 Điều 1 Thông tư số 28/2016/TT- BGDĐT), cụ thể như: xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi; số bữa ăn tại trường gồm một bữa chính và một bữa phụ; nước uống; xây dựng thực đơn theo ngày, theo tuần, theo mùa [H5-5.3-02].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học, trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, cuối năm tình trạng dinh dưỡng của trẻ giảm so với đầu năm học [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]. Tuy nhiên, các bài tập và thực đơn cho trẻ thừa cân béo phì chưa đa dạng, phong phú.

Mức 3:

Trẻ được theo dõi chiều cao, cân nặng theo qui định. Chiều cao cân nặng trẻ phát triển tốt theo độ tuổi, 95% trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo 100% trẻ được chăm sóc sức khỏe tốt; thực hiện tốt công tác phối hợp với Trạm Y tế và cha mẹ học sinh để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ; luôn đảm bảo cân đối nhu cầu dinh dưỡng của trẻ theo quy định. Trường có phương án can thiệp đối với trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, trẻ thừa cân để giảm tỷ lệ so với đầu năm.

3. Điểm yếu

Các bài tập và thực đơn cho trẻ thừa cân béo phì chưa đa dạng, phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy các biện pháp đảm bảo sức khỏe cho trẻ; đồng thời, giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, hạn chế tăng cân ở trẻ béo phì. Tăng cường công tác tuyên

truyền để giúp cha mẹ học sinh nắm rõ hơn về tác hại của trẻ bị bệnh béo phì bằng nhiều hình thức: phát thanh của trường trong giờ đón trả trẻ và bảng tin y tế trường. Chỉ đạo Phó hiệu trưởng và nhân viên cấp dưỡng xây dựng thực đơn phong phú dành cho trẻ thừa cân, béo phì. Khuyến khích giáo viên sưu tầm, sáng tác nhiều bài tập, trò chơi vận động đa dạng, giúp trẻ thừa cân béo phì tăng cường vận động hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện cập nhật sổ điểm danh hằng ngày để theo dõi chuyên cần của trẻ. Tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 93,58%; trong đó, tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi đạt 96,93%; trẻ dưới 5 tuổi đạt 92%, trong đó, trẻ 4-5 tuổi đạt 95%; trẻ 3-4 tuổi đạt 89% [H1-1.2-04]; [H1-1.5-03]:

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ lớp 5 tuổi để tạo điều kiện, chuẩn bị tâm thế vững vàng cho các cháu vào lớp Một đạt hiệu quả, có 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non

[H5-5.4-02]; [H5-5.4-03].

c) Từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023 trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. [H1-1.2-04]

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 96,93%; trẻ dưới 5 tuổi đạt trên 92% [H1-1.2-04]; [H1-1.5-03]. Tuy nhiên, tỷ lệ chuyên cần của trẻ lớp 3 - 4 tuổi chưa đạt 90% theo quy định.

b) Hằng năm, 100% trẻ 5 tuổi tại trường hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-01].

c) Trong những năm qua nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 3:

a) Từ năm 2019 đến nay, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-03].

b) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập nên không thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân.

2. Điểm mạnh

100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non. Tất cả trẻ 5 tuổi đều được đánh giá theo bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Vì vậy, trẻ rất vui thích khi đến trường, trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ chuyên cần cao.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ lớp 3 - 4 chưa đạt 90 n% theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi. Tăng cường các biện pháp trong chăm sóc, giáo dục trẻ giúp trẻ 3 - 4 tuổi đi học chuyên cần hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật

Trường Mầm non Tân Thạnh Đông nhiều năm liền thực hiện tốt kế hoạch của huyện về chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục nên chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ luôn đạt kết quả tốt. Tỷ lệ trẻ nằm trong kênh A cao, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân dưới 10%. Nhà trường có nhiều biện pháp nhằm hạn chế tăng cân và đảm bảo sức khoẻ trẻ béo phì. Trẻ được phát triển toàn diện về các lĩnh vực thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm và kỹ năng xã hội, thẩm mỹ.

Điểm yếu cơ bản

Một số giáo viên lớn tuổi chưa mạnh dạn đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục

Các giáo viên mới tuyển dụng chưa có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức giảng dạy nên đôi lúc chưa linh hoạt tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Qua quá trình tự đánh giá và đối chiếu với 25 tiêu chí trong 05 tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và Chuẩn quốc gia đối với trường mầm non, Trường Mầm non Tân Thạnh Đông tự đánh giá kết quả cụ thể như sau:

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 tỷ lệ: 100%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25 tỷ lệ: 00%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 25/25 tỷ lệ: 100%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 00/25 tỷ lệ: 00%
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 08/19 tỷ lệ: 42,10%
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 11/19 tỷ lệ: 57,89%

- Mức đánh giá của Trường Mầm non Tân Thạnh Đông: Mức 2;

- Trường Mầm non Tân Thạnh Đông đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và Chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là báo cáo tự đánh giá về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đối với trường Mầm non Tân Thạnh Đông. Nhà trường tiếp tục hoàn thiện và cải tiến công tác quản lý, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục để đáp ứng nhu cầu thực tiễn xã hội đặt ra trong thời kỳ đổi mới và hội nhập

Củ Chi, ngày 16 tháng 08 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI TP HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG MẦM NON TÂN THẠNH ĐÔNG

Nguyễn Thị Hồng Lê

Phần IV
PHỤC LỤC
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mãminh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	- Kế hoạch, phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển trường giai đoạn 2018 - 2023; giai đoạn 2022 - 2026	Số 17 /KH-MNTTĐ ngày 22/02 /2022.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Tân Thạnh Đông nhiệm kỳ 2022 - 2025	Nhiệm kỳ 2022-2025.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Biên bản niêm yết công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2022 - 2026	Giai đoạn 2022 – 2026	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.1-04]	Kế hoạch năm học	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.1-05]	Sổ họp Hội đồng sư phạm nhà trường	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng

Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ của Hội đồng trường - Quyết định công nhận Hội đồng trường - Kế hoạch hoạt động của Hội đồng trường - Sổ họp hội đồng trường	Số 794 /QĐ-UBND-15/02/2023	UBND huyện Củ Chi	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ của Hội đồng thi đua khen thưởng - Quyết định công nhận Hội đồng thi đua khen thưởng - Kế hoạch hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng - Biên bản họp của Hội đồng thi đua khen thưởng	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ sáng kiến và thi giáo viên giỏi cấp huyện	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	4	[H1-1.2-04]	Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ công đoàn - Quyết định công nhận ban chấp hành công đoàn nhiệm kỳ 2017-2022 - Kế hoạch hoạt động của công đoàn	QĐ số 472/QĐ-LĐLĐ Ngày 29/12/2022 Hồ sơ năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Liên đoàn lao động Huyện Củ Chi	Chủ tịch công đoàn

			- Giấy khen, giấy chứng nhận của Công đoàn			
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn - Quyết định thành lập Chi đoàn - Kế hoạch hoạt động của Chi đoàn - Sổ họp của Chi đoàn - Giấy khen, giấy chứng nhận của Chi đoàn	QĐ số 33-QĐ/ĐTN Ngày 12/01/2023 Hồ sơ năm học 2018-2019 đến năm 2022-2023	Ban chấp hành xã Đoàn Tân Thạnh Đông	Bí thư chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ khuyến học - Quyết định thành lập Hội khuyến học - Kế hoạch hoạt động của Hội khuyến học - Báo cáo hoạt động của Hội khuyến học	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Hội chữ thập đỏ - Kế hoạch hoạt động của Hội Chữ thập đỏ - Báo cáo tổng kết của Hội Chữ thấp đỏ	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Y tế	Y tế
	5	[H1-1.3-05]	- Sổ họp sinh hoạt chi bộ	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Ban chấp hành Đảng bộ xã Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng - Bí thư chi bộ

	6	[H1-1.3-06]	Hồ sơ Chi bộ - Quyết định chuẩn y Bí thư, Phó bí thư, chi ủy - Giấy khen, giấy chứng nhận của Chi bộ	QĐ số 113 -QĐ/ĐU Ngày 11/02/2022 QĐ số 116 -QĐ/ĐU Ngày 21/02/2022 QĐ số 252 -QĐ/ĐU Ngày 10/4/2023	Ban chấp hành Đảng bộ xã Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng - Bí thư chi bộ
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	- Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng, - Quyết định bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng	QĐ số 685/QĐ-UBND ngày 20/1/2022; QĐ số 738/QĐ-UBND ngày 24/01/2022; QĐ số 5977/QĐ-UBND ngày 27/10/2021;	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	- Quyết định thành lập tổ chuyên môn - Kế hoạch của tổ chuyên môn - Biên bản sinh hoạt của tổ chuyên môn	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Tổ trưởng tổ chuyên môn	Tổ trưởng tổ chuyên môn
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ Tổ văn phòng - Quyết định thành lập tổ văn phòng - Kế hoạch của tổ văn phòng - Biên bản sinh hoạt của tổ văn phòng	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Tổ trưởng tổ văn phòng	Tổ trưởng tổ văn phòng

	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ chuyên đề - Kế hoạch chuyên đề - Biên bản tổ chức chuyên đề cấp cụm, cấp trường	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Bảng tổng hợp danh sách trẻ các lớp.	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Phổ cập giá dục	Phổ cập giá dục
	2	[H1-1.5-02]	Hồ sơ quản lý trẻ	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Phổ cập giá dục	Phổ cập giá dục
	3	[H1-1.5-03]	Sổ điểm danh học sinh	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ lưu trữ văn bản đi và đến.	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Ủy ban nhân dân; Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Củ Chi; Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ - Biên bản, kế hoạch kiểm tra nội bộ Bộ phận tài chính kế toán	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	3	[H1-1.6-03]	- Phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Kế toán	Kế toán

			vụ, tổ chức biên chế và tài chính đối với sự nghiệp công lập			
	4	[H1-1.6-04]	- Hồ sơ quyết toán năm - Báo cáo tài chính năm - Hồ sơ công khai năm	Năm 2019 đến năm 2023	Kế toán	Kế toán
	4	[H1-1.6-05]	- Hồ sơ quản lý tài sản - Phần mềm quản lý tài sản - Sổ tài sản lớp	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Kế toán Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	5	[H1-1.6-06]	- Các hợp đồng, bản quyền VIETTEC, IMAS, VIETTEL	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Kế toán
	6	[H1-1.6-07]	- Báo cáo kiểm tra tài sản	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi Hiệu Trưởng	Kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	- Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của trường.	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	2	[H1-1.7-02]	- Hồ sơ, Quyết định phân công Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng

	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ công chức - Nghị quyết hội nghị cán bộ công chức - Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng Chủ tịch công đoàn
	4	[H1-1.7-04]	- Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên - Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	- Kế hoạch giáo dục nhà trường - Kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng nhà trường	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	2	[H1-1.8-02]	- Kế hoạch giáo dục các lớp - Hồ sơ quan sát đánh giá trẻ	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Tổ trưởng Giáo viên	Tổ trưởng Giáo viên
	3	[H1-1.8-03]	- Hồ sơ kiểm tra, dự giờ của 2 Phó Hiệu trưởng - Biên bản kiểm tra của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng

Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	- Báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ của nhà trường - Biên bản đối thoại định kỳ - Biên bản hội nghị cán bộ công chức cấp tổ	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ của Ban thanh tra nhân dân - Hồ sơ giám sát của Ban Thanh tra nhân dân - Báo cáo sơ kết, tổng kết của Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	- Quy chế phối hợp Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học trên địa bàn xã Tân Thạnh Đông - Phương án đảm bảo an ninh trật tự - Biên bản triển khai	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	2	[H1-1.10-02]	- Phương án vệ sinh an toàn thực phẩm - Biên bản triển khai	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy - Phương án an toàn phòng, chống cháy, nổ - Biên bản triển khai - Biên bản tự kiểm tra	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng

			- Bảo trì hệ thống ga			
	4	[H1-1.10-04]	- Phương án an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai - Biên bản triển khai	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	5	[H1-1.10-05]	- Phương án phòng, chống dịch bệnh - Biên bản triển khai	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Y tế	Y tế
	6	[H1-1.10-06]	- Phương án phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường - Biên bản triển khai	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	7	[H1-1.10-07]	- Giấy chứng nhận đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Y tế	Y tế
	8	[H1-1.10-08]	- Sổ trực của bảo vệ - Hình ảnh hộp thư của trường	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Bảo vệ
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	- Hồ sơ quản lý nhân sự của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng (Bằng cấp, sơ yếu lý lịch, quyết định, văn bằng chứng chỉ, giấy khen)	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Văn thư
	2	[H2-2.1-02]	- Hồ sơ đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp Hiệu Trưởng, Phó	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Trường Mầm non	Phó Hiệu trưởng

			Hiệu trưởng		Tân Thạnh Đông	chăm sóc giáo dục
	3	[H2-2.1-03]	- Giấy chứng nhận bồi dưỡng cập nhật kiến thức quản lý.	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Đại học Sư Phạm TPHCM	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	- Hồ sơ nhân sự của giáo viên (sơ yếu lý lịch, văn bằng, chứng chỉ, quyết định, giấy khen) - Bảng tổng hợp trình độ đào tạo đội ngũ giáo viên	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Văn thư Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	2	[H2-2.2-02]	- Hồ sơ đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp của giáo viên	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	- Hồ sơ nhân sự của nhân viên (sơ yếu lý lịch, văn bằng, chứng chỉ, quyết định, giấy khen) - Bảng tổng hợp trình độ đào tạo bồi dưỡng của nhân viên	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Văn thư Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	2	[H2-2.3-02]	- Kế hoạch tuyển dụng nhân viên hợp đồng	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng
	3	[H2-2.3-03]	- Bảng tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại viên chức - người lao động	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng

	4	[H2-2.3-04]	- Thư mời tập huấn của nhân viên	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Văn thư	Văn thư
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	- Quyết định về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng mới trường mầm non Tân Thạnh Đông; Bảng vẽ hiện trạng diện tích khuôn viên và sân vườn.	Quyết định số 6975/QĐ-UBND ngày 10/6/2014	Uỷ ban nhân dân huyện Củ Chi	Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	- Hình ảnh các góc hoạt động trong lớp - Hình ảnh toàn trường - Hình ảnh bảng tên trường	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	3	[H3-3.1-03]	- Hình ảnh từng khu vực chơi, hiên chơi, sân chơi, vườn hoa, vườn rau...	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	4	[H3-3.1-04]	- Hình ảnh các khu vui chơi cho trẻ	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
	5	[H3-3.1-05]	- Thống kê danh mục thiết bị đồ chơi	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	- Hình ảnh các phòng chức năng, phòng sinh hoạt chung	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022–2023.	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục

Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	- Hình ảnh khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	- Biên bản kiểm tra của cơ quan y tế về vệ sinh an toàn thực phẩm	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Y tế	Y tế
	2	[H3-3.4-02]	- Sổ lưu mẫu thức ăn	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Phó Hiệu trưởng CSND	Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng
	3	[H3-3.4-03]	- Giấy xét nghiệm nước - Kết quả kiểm nghiệm nguồn nước	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trung tâm y tế dự phòng Công ty cung cấp nước sạch	Y tế
	4	[H3-3.4-04]	Hình ảnh nhà bếp	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Phó Hiệu trưởng CSND	Phó Hiệu trưởng CSND
	5	[H3-3.4-05]	Hình ảnh khu vực để gaz	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Phó Hiệu trưởng CSND	Phó Hiệu trưởng CSND
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	- Biên bản kiểm kê tài sản của nhà trường - Đồ dùng đồ chơi tự làm	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Kế toán	Kế toán
	2	[H3-3.5-02]	- Hợp đồng sử dụng internet	Năm học 2018-2019 đến	Kế toán	Kế toán

				năm hoc 2022 – 2023.		
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	- Hợp đồng nước uống Vĩnh Hảo	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phó Hiệu trưởng CSND
	2	[H3-3.6-02]	- Hợp đồng thu gom rác.	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phó Hiệu trưởng CSND
	3	[H3-3.6-03]	- Hình ảnh khu vực tập kết rác của lớp, của trường.	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phó Hiệu trưởng CSND
	4	[H3-3.6-04]	- Hình ảnh nhà vệ sinh của trẻ, của cán bộ-giáo viên-nhân viên.	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phó Hiệu trưởng CSND
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện cha mẹ học sinh - Quyết định thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh + Danh sách Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp - Kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh - Báo cáo của Ban đại diện cha mẹ học sinh - Biên bản họp của Ban đại	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông Ban đại diện cha mẹ học sinh	Hiệu trưởng

			diện cha mẹ học sinh			
	3	[H4-4.1-02]	- Hình ảnh phụ huynh tham dự các lễ hội tại trường	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	- Văn bản tham mưu với chính quyền địa phương về thực hiện kế hoạch giáo dục, phương hướng phát triển nhà trường.	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.2-02]	- Hồ sơ tuyên truyền của y tế	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
	3	[H4-4.2-03]	- Hình ảnh cha mẹ trẻ hỗ trợ nhà trường	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng
	4	[H4-4.2-04]	- Tờ trình hỗ trợ mua sắm, sửa chữa, cải tạo môi trường	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Hiệu trưởng
	5	[H4-4.2-05]	- Hình ảnh tổ chức lễ hội (Bé vui xuân, 30/4, Giỗ Tổ Hùng Vương)	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phó Hiệu trưởng chuyên môn
	6	[H4-4.2-06]	- Chứng nhận đơn vị văn hóa	Năm học 2018-2019 đến	Trường	Hiệu

				năm hoc 2022 – 2023.	Mầm non Tân Thạnh Đông	trưởng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	- Biên bản họp chuyên môn của Phó hiệu trưởng và Tổ trưởng chuyên môn	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn	Phó HT CM Tổ trưởng CM
	2	[H5-5.1-02]	Kết quả đánh giá trẻ	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn
	3	[H5-5.1-03]	Hình ảnh cải tạo khu vui chơi cho trẻ với môi trường thiên nhiên	Năm học 2022 - 2023	Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	- Hình ảnh tổ chức hoạt động khám phá, thử nghiệm, tham gia lễ hội của các lớp	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên	Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên
	2	[H5-5.2-02]	- Hình ảnh tổ chức hoạt động vườn hoa, vườn rau của các lớp	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên	Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên

	3	[H5-5.2-03]	- Hình ảnh vui chơi trong và ngoài lớp	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Phó HT; Tổ trưởng chuyên môn Giáo viên	Tổ trưởng CM; GV
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ y tế - Hình ảnh nhân viên y tế tuyên truyền rửa tay cho trẻ - Hồ sơ hợp đồng khám SK cho trẻ - Sổ theo dõi sức khỏe của trẻ - Kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, dư cân-béo phì - Bảng tổng hợp khám sức khỏe học sinh	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Y tế	Y tế
	2	[H5-5.3-02]	Hồ sơ tính khẩu phần dinh dưỡng	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phó Hiệu trưởng CSND
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	- Bảng tổng hợp theo dõi chuyên cần trẻ	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Phó Hiệu trưởng CSND	Phó Hiệu trưởng CSND
	2	[H5-5.4-02]	- Bảng tổng hợp theo dõi, đánh giá trẻ 5 tuổi	Năm học 2018 -2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Phó Hiệu trưởng chuyên môn	Phó Hiệu trưởng chuyên môn

	3	[H5-5.4-03]	- Hồ sơ phổ cập giáo dục - Quyết định chứng nhận danh sách trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non	Năm học 2018-2019 đến năm hoc 2022 – 2023.	Trường Mầm non Tân Thạnh Đông	Phổ cập giáo dục